

Bản án số: 78 /2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Dung

Bà Bùi Thị Nhân

- Thư ký phiên toà: Bà L Hoàng Ngọc Khanh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Quốc M (tên gọi khác Phạm Văn L), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1975 tại Hải Phòng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 23 L, phường H, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc L và bà Vũ Thị T; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: có 04 tiền án đã được xóa án tích tại Bản án số 40/HSST ngày 21/5/1998, Toà án nhân dân huyện An Hải, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Văn L 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, bản án số 240/HSST ngày 27/9/2004, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Văn L 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 70/2015/HSST ngày 15/7/2015, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Quốc M 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và Bản án số 11/2018/HS-ST ngày 05/02/2018, Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Phạm Quốc M 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ ngày 03/01/2024, tạm giam ngày 09/01/2024; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 03/01/2024, tổ công tác Công an xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng kiểm tra bắt quả tang tại khu vực phía sau bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp 2, thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Phạm Quốc M đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu được bao gồm: thu giữ trong lòng bàn tay trái của M 01 túi nilong màu trắng trong, kích thước 2x2,5cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng (M khai là ma túy); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha biển kiểm soát 15B2-404.06.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Quốc M tại thôn B, xã Đ, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra thu giữ: 01 cóng gồm 01 lọ nhựa dài 10cm, trên nắp có 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu trắng, M khai những vật chứng bị thu giữ là của M dùng để sử dụng ma túy cho bản thân.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện An Dương đã tiến hành gửi giám định đối với tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Quốc M.

Kết luận giám định số 13/KL-KTHS ngày 07/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng xác định: Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,37gam, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Quốc M khai nhận: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 03/01/2024, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15B2-404.06 đi từ khu vực xã Bắc Sơn sang khu vực chân cầu Niệm, quận Kiến An với mục đích đi tìm mua ma túy về sử dụng. M gặp và hỏi mua của 01 người nam giới (chưa xác định được lai lịch cụ thể) 100.000 đồng ma túy đá, người nam giới đồng ý. Sau khi mua được ma túy, M cầm ma túy trong lòng bàn tay trái, và điều khiển xe đi đến khu vực cổng bệnh viện Việt Tiệp 2, thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An Dương thì bị lực lượng công an kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Cáo trạng số 87/CT-VKSAD ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Phạm Quốc M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Quốc M khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo nhận thức hình vi của mình là trái pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Về hình

phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quốc M từ 24 tháng đến 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Quốc M. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cóong và 01 ống hút nhựa màu trắng. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội và tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định số 13/TB-KTHS ngày 17/01/2024 và với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 15 phút, ngày 03/01/2024 tại khu vực Bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp 2 thôn Cái Tát, xã An Đông, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo Phạm Quốc M có hành vi tàng trữ trái phép ma túy có khối lượng 0,37 gam, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,37 gam Methamphetamine của bị cáo với mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác nên cần xét xử nghiêm để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân và hình phạt: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng nhưng vẫn thực hiện hành

vi phạm tội, bản thân bị cáo đã có 04 tiền án tuy đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu nên áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn phù hợp để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung. Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét tính chất hành vi phạm tội, hoàn cảnh của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Phạm Quốc M.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định là loại Nhà nước cấm L hành và 01 cóong, 01 ống hút nhựa là dụng cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B2-404.06 bị cáo sử dụng khi phạm tội đây là xe bị cáo mua của người không quen biết và không có giấy tờ, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra cho thấy đây là xe của chị Đỗ Thị Thủy, sinh năm 1990 ở thôn 2, xã Lại Xuân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng bị mất trộm tại Thủy Nguyên nên Cơ quan điều tra bàn giao lại cho Cơ quan Công an huyện Thủy nguyên điều tra làm rõ. Đối với người nam giới bán ma túy cho M tại khu vực đường chân cầu Niệm, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Quốc M (tên gọi khác: Phạm Văn L).

Tuyên bố bị cáo Phạm Quốc M (tên gọi khác: Phạm Văn L) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Quốc M (tên gọi khác: Phạm Văn L) 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Phạm Quốc M tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2024.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 cóong gồm 01 lọ nhựa dài 10cm, trên nắp có 01 lỗ cắm tẩu thủy tinh; 01 ống hút nhựa màu trắng (Vật chứng có đặc điểm chi tiết theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Quốc M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- L: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Liên